

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002, Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Mọi cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải đều bị xử lý theo quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải tại Việt Nam cũng bị xử lý theo quy định tại Nghị định này; trong trường hợp điều ước quốc tế mà cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được thực hiện theo quy định tại Khoản 1

và Khoản 3, Điều 7 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002, Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh).

Điều 3. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hàng hải do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Hành vi vi phạm hành chính được quy định trong Nghị định này gồm:

- a) Vi phạm trong hoạt động xây dựng và khai thác cảng biển;
- b) Vi phạm trong hoạt động hàng hải của tàu thuyền tại cảng biển;
- c) Vi phạm trong hoạt động đăng ký, đăng kiểm tàu thuyền và bố trí thuyền viên, sử dụng chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên;
- d) Vi phạm trong hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- đ) Vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hàng hải;
- e) Vi phạm trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải tại cảng biển;
- g) Vi phạm trong hoạt động trục vớt tài sản chìm đắm tại cảng biển;
- h) Vi phạm trong hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải tại cảng biển.

3. Các hành vi vi phạm được quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g và Điểm h, Khoản 1 Điều này xảy ra ở ngoài cảng biển sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải không được quy định tại Nghị định này sẽ được áp dụng theo các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được áp dụng theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải do người có thẩm quyền thực hiện được quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Nghị định này.

3. Không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm xảy ra trong trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ và các trường hợp bất khả kháng khác để bảo đảm an toàn sinh mạng con người, bảo đảm an toàn, an ninh cho tàu thuyền, hàng hóa và công trình giao thông hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 5. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

1. Tình tiết giảm nhẹ trong lĩnh vực hàng hải được áp dụng theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh.

2. Tình tiết tăng nặng trong lĩnh vực hàng hải được áp dụng theo quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh.

Điều 6. Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện.

Đối với hành vi vi phạm hành chính về xây dựng cảng biển và công trình hàng hải; môi trường; xuất cảnh, nhập cảnh của tàu thuyền, thuyền viên và hành khách, thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên, hành vi vi phạm không bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Khoản 4, Điều 7 Nghị định này.

2. Đối với hành vi vi phạm của cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định này nếu cá nhân vi phạm đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó lại có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ việc.

3. Không áp dụng thời hiệu quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này nếu trong thời hạn được quy định tại các khoản đó mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Cá nhân, tổ chức đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực hàng hải

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây đối với mỗi hành vi vi phạm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi vi phạm đó. Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ, mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm đến dưới mức tối thiểu của khung tiền phạt. Trường hợp có tình tiết tăng nặng, mức tiền phạt có thể được tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

3. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn có thời hạn hoặc không có thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

4. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải còn phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện;

d) Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại;

đ) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Chương II của Nghị định này.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC CẢNG BIỂN

Điều 8. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự trong hoạt động khai thác cảng biển

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vào, rời vùng đất cảng hoặc lên tàu thuyền không được phép hoặc không tuân theo chỉ dẫn của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng người lao động không có bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy phép theo quy định;

b) Vi phạm quy định về báo hiệu ban ngày và đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng ban đêm đối với giới hạn cầu cảng cho tàu cập cầu bảo đảm an toàn;

c) Để các vật trên cầu cảng hoặc chiếm dụng không gian phía trên cầu cảng gây trở ngại cho việc cập, rời cầu cảng an toàn của tàu hoặc gây trở ngại cho các hoạt động khác tại cảng;

d) Không báo cáo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải về các sự cố, tai nạn có liên quan đến an toàn, an ninh và ô nhiễm môi trường tại cảng;

đ) Không bố trí người buộc còi dây cho tàu thuyền theo quy định;

e) Không thông báo kế hoạch điều động tàu thuyền vào, rời cảng cho Cảng vụ hàng hải theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho tàu thuyền vào cảng hoặc neo đậu tại vùng nước cảng biển khi chưa được phép của Cảng vụ hàng hải;

b) Tự ý bốc, dỡ hàng hóa khi tàu thuyền chưa hoàn thành thủ tục vào cảng theo quy định;

c) Hệ thống đệm chống va, bích buộc tàu của cầu cảng không đủ hoặc không bảo đảm an toàn cho tàu thuyền neo đậu;

d) Không có giấy chứng nhận an ninh bến cảng hoặc không thực hiện kế hoạch an ninh bến cảng theo quy định;

đ) Không có cán bộ an ninh cảng biển theo quy định;

e) Bố trí cầu cảng cho tàu thuyền vào, rời không bảo đảm thời gian hoặc không bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy định.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác cảng không đúng với chức năng của cảng đã được công bố;

b) Cho tàu thuyền cập cầu cảng khi cầu cảng chưa được phép đưa vào khai thác sử dụng theo quy định.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tạm thời không cho phép tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến quốc tế vào cảng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm d, đ và e, Khoản 3 Điều này;

b) Không được cho tàu thuyền tiếp tục neo đậu tại cảng đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Khoản 4 Điều này.

c) Buộc phải bổ sung giấy tờ, trang thiết bị, lực lượng phù hợp theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về ký, mã hiệu, bốc dỡ, lưu kho hàng hóa

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

a) Đánh dấu ký hiệu, mã hiệu hàng hóa không theo quy định;

b) Bốc dỡ và lưu kho các loại hàng hóa không theo quy định;

c) Chất xếp hàng hóa trên cầu cảng quá tải trọng cho phép.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này đối với hàng hóa nguy hiểm.